

Số: ~~2897~~ /TCT- CS
V/v chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2024.

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 4112/CT-TTKT3 ngày 20/5/2024 của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa vướng mắc về việc miễn tiền chậm nộp tiền thuế tài nguyên tăng thêm từ khai bổ sung hồ sơ khai thuế của Công ty cổ phần xi măng Công Thanh đối với trường hợp bất khả kháng. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 27 Điều 3 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định về các trường hợp bất khả kháng.

- Tại khoản 1 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định về các trường hợp phải nộp tiền chậm nộp.

- Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về nguyên nhân bất khả kháng khác quy định tại điểm b khoản 27 Điều 3 Luật Quản lý thuế.

Căn cứ các quy định trên, nếu người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế làm tăng số tiền thuế phải nộp thì phải nộp tiền chậm nộp đối với số tiền thuế phải nộp tăng thêm kể từ ngày kế tiếp ngày cuối cùng thời hạn nộp thuế của kỳ tính thuế có sai, sót. Trường hợp Công ty cổ phần xi măng Công Thanh không thuộc các trường hợp bất khả kháng khác quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP nêu trên thì không được miễn tiền chậm nộp.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa biết và thực hiện. /s/

Nơi nhận: /s/

- Như trên;
- PTCT Đặng Ngọc Minh (để báo cáo);
- Vụ PC, KK, QLN (TCT);
- Website (TCT);
- Lưu: VT, CS(2b) (5, 3)

TL.TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Hàng Thị Hà Giang

Số: **2903** /TCT-QLN
V/v Nộp tiền cấp quyền
khai thác khoáng sản

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Ninh Bình.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 1531/CTNBI-HKDCN ngày 22/4/2024 của Cục Thuế tỉnh Ninh Bình về việc lùi thời gian nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại điểm c khoản 3 Điều 9 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2016 của Chính phủ quy định về thời điểm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

- Tại khoản 2, khoản 3 Điều 13 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2016 của Chính phủ quy định về trách nhiệm của các cơ quan trong công tác tính, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

- Tại điểm a khoản 3 Điều 13 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định cơ quan thuế thông báo số tiền thuế phải nộp theo văn bản tính thuế của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

- Tại điểm c.4 khoản 11 Điều 13 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

Căn cứ các quy định nêu trên, đối với các giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh có trách nhiệm tính và gửi văn bản xác định số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp đến Cục Thuế địa phương nơi có khu vực khoáng sản được cấp phép khai thác; Cục Thuế địa phương thực hiện thông báo nộp tiền gửi tổ chức, cá nhân phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và đôn đốc thu theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Đồng thời, Sở Tài nguyên và Môi trường phải gửi kịp thời các văn bản điều chỉnh, bổ sung thông tin để xác định số thuế phải nộp cho cơ quan thuế để điều chỉnh nghĩa vụ thuế và điều chỉnh, bổ sung thông báo nộp thuế đã ban hành trước đó.



Do đó, trường hợp Công ty TNHH Xuân Thiện Ninh Bình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình cho phép lùi thời gian nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản các năm 2020, 2021, 2022 thì Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình phải có văn bản điều chỉnh, bổ sung đầy đủ thông tin gửi Cục Thuế tỉnh Ninh Bình để điều chỉnh nghĩa vụ thuế và điều chỉnh, bổ sung thông báo nộp thuế đã ban hành.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế tỉnh Ninh Bình biết và thực hiện theo quy định./. *Ưu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCT Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Vụ PC, CS – TCT;
- Website TCT;
- Lưu: VT, QLN (2b). *Ưu*

(4/3)

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ QUẢN LÝ NỢ VÀ CCNT
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Đỗ Thị Hồng Minh

Số: 2899 /TCT- CS
V/v giảm tiền sử dụng đất.

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Sơn La.

Trả lời công văn số 100/CTSLA-NVDTPC ngày 22/01/2024 của Cục Thuế tỉnh Sơn La về việc giảm tiền sử dụng đất đối với hộ nghèo, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định:

“Điều 12. Giảm tiền sử dụng đất

1. Giảm 50% tiền sử dụng đất trong hạn mức đất ở đối với hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo tại các địa bàn không thuộc phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định này khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất; công nhận (cấp Giấy chứng nhận) quyền sử dụng đất lần đầu đối với đất đang sử dụng hoặc khi được chuyển mục đích sử dụng từ đất không phải là đất ở sang đất ở.

Việc xác định hộ nghèo theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; việc xác định hộ gia đình hoặc cá nhân là đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của Chính phủ.”

Căn cứ quy định trên, trường hợp hộ nghèo được xác định không thuộc xã tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng biên giới hải đảo và không thuộc đối tượng được miễn tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP, khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, công nhận quyền sử dụng đất (cấp Giấy chứng nhận) lần đầu hoặc cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp (không phải là đất ở) sang đất ở thì được giảm 50% tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở.

Đề nghị Cục Thuế tỉnh Sơn La căn cứ quy định trên và hồ sơ thực tế để hướng dẫn thực hiện theo đúng quy định.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế tỉnh Sơn La biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Vụ PC, Cục QLCS (BTC);
- Vụ PC - TCT (để biết);
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS (2b)

(3; 5)

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. ~~VỤ TRƯỞNG~~ VỤ CHÍNH SÁCH



Hoàng Thị Hà Giang